Vietnam Tariff Intelligence

# HS 9849.22 detail

| | |
|---|---|
| **HS code** | 9849.22 |
| **Description** | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: |
| **Unit** | |
| **Generated** | 03/11/2026 09:25:13 |
| **Data version** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Verification status** | Tariff data checked against the source file; advice/mappings are indicative; FTA eligibility not verified. |
| **Link** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984922/ |

## 18 tariff lines under 9849.22

| HS code | Description | Unit | Ordinary import duty | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 9849.22.11 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Chế hòa khí và bộ phận của chúng | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.12 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Thân động cơ (cylinder block); hộp trục khuỷu | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.13 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Ống xi lanh, có đường kính trong từ 50 mm trở lên, nhưng không quá 155 mm | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.14 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Ống xi lanh khác | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.15 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Quy lát và nắp quy lát | | 0% | 0% | No data |

| HS code | Description | Unit | Ordinary import duty | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 9849.22.16 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Piston, có đường kính ngoài từ 50 mm trở lên, nhưng không quá 155 mm | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.17 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Piston khác | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.18 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Bạc piston và chốt piston | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.19 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho động cơ đốt trong kiểu đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Dùng cho xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Loại khác | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.21 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Chế hòa khí và bộ phận của chúng | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.22 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Thân động cơ (cylinder block); hộp trục khuỷu | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.23 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Ống xi lanh, có đường kính trong từ 50 mm trở lên, nhưng không quá 155 mm | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.24 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Ống xi lanh khác | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.25 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Quy lát và nắp quy lát | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.26 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Piston, có đường kính ngoài từ 50 mm trở lên, nhưng không quá 155 mm | | 0% | 0% | No data |

| HS code | Description | Unit | Ordinary import duty | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 9849.22.27 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Piston khác | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.28 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Bạc piston và chốt piston | | 0% | 0% | No data |
| 9849.22.29 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại động cơ thuộc nhóm 84.07 hoặc 84.08: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho động cơ của xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Loại khác | | 0% | 0% | No data |

This report is for reference, generated from the source tariff data and advisory rules. It is not a customs decision and does not confirm HS classification, FTA eligibility or legal validity. Users must verify against current legislation.